

Số: 87 /2022/GCNDKHD-TCGDNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *An Giang Vocational College*

Thuộc: *Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 165A, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang*

Điện thoại: *02963.852.538;*

Fax: *02963.954.833*

Website: *http://agvc.edu.vn;*

Email:

Đại chỉ phân hiệu, địa điểm đào tạo khác: *Không*

Quyết định thành lập số: *193/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

Tại trụ sở chính: *Số 165A, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang*

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Mỹ thuật ứng dụng			
1	Thiết kế đồ họa	5210402	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	120	Cao đẳng
		5340302	50	Trung cấp
			30	Sơ cấp

[Signature]



TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
III	Nhóm ngành, nghề Máy tính			
1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	30	Cao đẳng
		5480102	40	Trung cấp
			25	Sơ cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin			
1	Tin học ứng dụng	5480206	50	Trung cấp
2	Lập trình máy tính	6480208	40	Cao đẳng
3	Quản trị mạng máy tính	6480209	40	Cao đẳng
V	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng			
1	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6510101	40	Cao đẳng
VI	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	6510216	75	Cao đẳng
		5510216	60	Trung cấp
VII	Nhóm nghề sơ cấp Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Sửa xe gắn máy		25	Sơ cấp
2	Sửa chữa máy nổ		25	Sơ cấp
VIII	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	30	Cao đẳng
IX	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6520113	35	Cao đẳng
		5520113	30	Trung cấp
			25	Sơ cấp
2	Cắt gọt kim loại	6520121	35	Cao đẳng
		5520121	30	Trung cấp
			20	Sơ cấp
3	Hàn	6520123	35	Cao đẳng
4	Cơ khí xây dựng	6520198	30	Cao đẳng
X	Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Hàn điện		25	Sơ cấp
XI	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	75	Cao đẳng
		5520205	65	Trung cấp
2	Điện tử công nghiệp	6520225	40	Cao đẳng
3	Điện công nghiệp	6520227	70	Cao đẳng
		5520227	50	Trung cấp
			25	Sơ cấp
4	Điện dân dụng		25	Sơ cấp
5	Cơ điện tử	6520263	40	Cao đẳng
		5520263	30	Trung cấp
			20	Sơ cấp

May

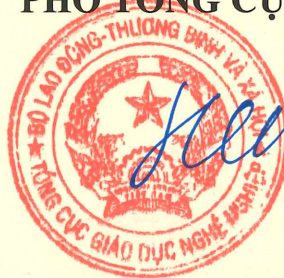


TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
XII	Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Điện lạnh		25	Sơ cấp
XIII	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	6540204	40	Cao đẳng
		5540204	30	Trung cấp
XIV	Nhóm nghề sơ cấp Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May dân dụng		25	Sơ cấp
XV	Nhóm ngành, nghề Kiến trúc và quy hoạch			
1	Họa viên kiến trúc	5580102	50	Trung cấp
XVI	Nhóm ngành, nghề Xây dựng			
1	Kỹ thuật xây dựng	6580201	50	Cao đẳng
		5580201	30	Trung cấp
XVII	Nhóm nghề sơ cấp Xây dựng			
	Xây dựng dân dụng		25	Sơ cấp
XVIII	Nhóm ngành, nghề Du lịch			
1	Quản trị du lịch MICE	6810105	20	Cao đẳng
XIX	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Quản trị khách sạn	5810201	45	Trung cấp
2	Quản trị nhà hàng	6810206	50	Cao đẳng
3	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	35	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 143/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 15/6/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề và các Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 143a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 29/12/2017, số 143b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 17/5/2018, số 143c/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 28/5/2019, số 143d/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/9/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Yêu cầu Nhà trường công khai giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận trên trang thông tin điện tử của Trường. Gửi kết quả công khai về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang để theo dõi, quản lý; cập nhật văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp do Trường cấp trên Trang Thông tin tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp tại địa chỉ <http://vanbang.gdnn.gov.vn> theo quy định tại điểm h, điểm i khoản 4 Điều 24 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp)./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Việt Hương

Ghi chú:

Quy mô tuyển sinh/năm của các nghề trình độ sơ cấp được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này là quy mô tối đa Nhà trường được tuyển sinh và tổ chức đào tạo trong năm./.